

Số: **1861/HD-SNN**

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 11 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu vườn mẫu nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, phụ trách theo Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới đến năm 2020

Căn cứ Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/05/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020”; Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 11/03/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020”; Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 11/03/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành “Bộ tiêu chí vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020”.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu Vườn mẫu nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành quản lý như sau:

I. TIÊU CHÍ SỐ 02 VỀ ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT

1. Điều kiện để đạt tiêu chí

Có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào ít nhất một trong các khâu: Sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.

2. Hướng dẫn đánh giá thực hiện tiêu chí

2.1. Vườn hộ có sử dụng ít nhất một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học sau:

- Sử dụng các giống cây trồng mới hoặc áp dụng kỹ thuật ghép cải tạo.
- Áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, thực hành nông nghiệp tốt (GAP), hữu cơ,...
- Sử dụng nhà kính, nhà màng, nhà lưới; áp dụng kỹ thuật xử lý ra hoa rải vụ, bao quả...
- Áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học.
- Sử dụng các chế phẩm sinh học để cải tạo đất, ủ phân hữu cơ, phòng trừ sinh vật gây hại.
- Áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất: Sử dụng máy làm đất; sử dụng máy kéo đa năng chăm sóc (vun, sới); thu hoạch bằng máy đối với chè, mía, lạc...; áp

dụng công nghệ sấy, bảo quản nhằm hạn chế tối đa tổn thất về số lượng, chất lượng nông sản.

- Sử dụng hệ thống tưới phun hoặc tưới nhỏ giọt, tự động hoặc bán tự động với công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nước đối với các cây trồng.

2.2. Hướng dẫn xác định tỷ lệ số vườn hộ có sử dụng các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất

$$V_u = \frac{V_1}{V} \times 100 (\%)$$

Trong đó:

+ V_u : Tỷ lệ (%) số vườn hộ có sử dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất (số vườn hộ có sử dụng các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất là số vườn hộ có sử dụng ít nhất một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học nêu trên).

+ V_1 : Số vườn hộ có sử dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

+ V : Tổng số vườn hộ.

V_1, V : Được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

II. TIÊU CHÍ SỐ 03 VỀ SẢN PHẨM TỪ VƯỜN

1. Chỉ tiêu 3.1. Sản phẩm hàng hóa từ vườn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

1.1. Điều kiện để đạt chỉ tiêu

Sản phẩm hàng hóa từ vườn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

1.2. Hướng dẫn đánh giá thực hiện chỉ tiêu

Sản phẩm hàng hóa từ vườn được sản xuất từ vườn của hộ gia đình nằm trong diện sản xuất ban đầu nhỏ lẻ được quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phải tuân thủ nghiêm các yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với từng sản phẩm hàng hóa đó đang sản xuất và phải có bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn ký với chính quyền địa phương; có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do các cơ quan của cấp tỉnh hoặc cấp huyện cấp. Đối với sản phẩm hàng hóa từ vườn mà thực hiện tiếp khâu chế biến bao gói sẵn thì phải công bố sản phẩm theo đúng quy định.

2. Chỉ tiêu 3.2. Tỷ lệ giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp của xã, huyện trong tổng giá trị sản phẩm từ vườn

2.1. Điều kiện để đạt chỉ tiêu

Tỷ lệ giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của vườn hộ gia đình phù hợp với kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp của xã, huyện trong tổng giá trị sản phẩm từ vườn $\geq 70\%$.

2.2. Hướng dẫn đánh giá thực hiện chỉ tiêu

Tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên của mỗi vùng để lựa chọn những sản phẩm phù hợp với tiềm năng lợi thế của từng vùng để phát huy hiệu quả kinh tế cao nhất, đảm bảo giá trị chiếm tỷ lệ $\geq 70\%$ tổng giá trị sản phẩm từ vườn hộ gia đình. Cách tính tỷ lệ % tổng giá trị sản phẩm từ vườn hộ gia đình như sau:

- Giá trị sản phẩm thu hoạch trên diện tích đất vườn là giá trị toàn bộ sản phẩm chính, sản phẩm phụ thu được trong năm trên diện tích đất vườn của năm đó.

- Giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa là các sản phẩm trong kế hoạch, quy hoạch tái cơ cấu nông nghiệp của xã, huyện và phải có hoạt động sản xuất nông nghiệp hoặc có doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp đã định hình đi vào sản xuất cho thu hoạch sản phẩm ổn định.

Công thức tính cụ thể:

$$a = \frac{b}{c} \times 100 (\%)$$

Trong đó:

+ a: Tỷ lệ (%) giá trị sản phẩm từ vườn.

+ b: Giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa.

+ c: Tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp thu được trong năm.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu “Vườn mẫu nông thôn mới” thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, phụ trách theo Bộ tiêu chí “Vườn mẫu nông thôn mới” đến năm 2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, chưa phù hợp với thực tế, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, hộ gia đình có vườn mẫu phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh) để kịp thời xem xét, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Chi cục QLCL NL-Thủy sản;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT (VPĐP).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt

